TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 56/2020/QĐST – DS	*Giá Rai, ngày 23 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2020/TLST – DS ngày 03/8/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**
Địa chỉ: 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Bình P**, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro - Chi nhánh Cà Mau. Theo Giấy uỷ quyền số 885/2020/UQ-CNCM ngày 07/9/2020; địa chỉ liên hệ: 164A Nguyễn Tất T, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Nhật A** sinh năm 1979 và chị **Phạm Hồng S** sinh năm 1980, địa chỉ: ấp Xóm M, xã Tân T, thị xã G, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Huỳnh Nhật Q** sinh năm 1982, địa chỉ: ấp Xóm M, xã Tân T, thị xã G, tỉnh B.

Anh **Huỳnh Nhật A**, chị **Phạm Hồng S** và anh **Huỳnh Nhật Q** đồng ủy quyền cho bà **Lê Kim P** sinh năm 1953, địa chỉ: ấp Xóm M, xã Tân T, thị xã G, tỉnh B. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 11/8/2020.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về thời gian giao dịch: Hai bên thống nhất ký kết các hợp đồng tín dụng số LD1731000970 ngày 09/11/2017; hợp đồng tín dụng số LD1815100412 ngày 01/6/2018 và thẻ tín dụng Visa ngày 04/6/2018.

Về số tiền nợ vay, lãi: Các bên thống nhất số tiền dư nợ vay vốn gốc là 210.683.092 đồng, tính đến ngày 15/9/2020 lãi trong hạn là 10.883.619 đồng, lãi quá hạn 2.908.293 đồng, tổng cộng 224.475.024 đồng. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc và lãi nên bị đơn là anh Huỳnh Nhật A, chị Phạm Hồng S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 210.683.092 đồng, tính đến ngày 15/9/2020 lãi trong hạn là 10.883.619 đồng, lãi quá hạn 2.908.293 đồng, tổng cộng 224.475.024 đồng. Đồng thời anh Huỳnh Nhật A, chị Phạm Hồng S còn phải chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất đã ký với ngân hàng tại hợp đồng tín dụng số LD1731000970 ngày 09/11/2017; hợp đồng tín dụng số LD1815100412 ngày 01/6/2018 và thẻ tín dụng Visa ngày 04/6/2018 kể từ ngày 16/9/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp anh Huỳnh Nhật A, chị Phạm Hồng S không có khả năng thanh toán nợ thì anh Huỳnh Nhật A, chị Phạm Hồng S, anh Huỳnh Nhật Q đồng ý cho Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 2343598.1.6 ngày 09/11/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 2343598.1.6/1 ngày 01/6/2018 bao gồm toàn bộ đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 298, tờ bản đồ số 22 theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL367344 vào sổ cấp GCN số CH000056 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh C cấp ngày 14/11/2012 và nội dung thay đổi ngày 31/10/2016 tọa lạc tại ấp 2, xã Tắc V, thành phố C, tỉnh C do anh Huỳnh Nhật Q và anh Huỳnh Nhật A đồng đứng tên chủ sở hữu để ngân hàng thu hồi nợ.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Các bên tự nguyện thỏa thuận và thống nhất sẽ cùng thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thống nhất tự nguyện thỏa thuận bị đơn là anh Huỳnh Nhật A, chị Phạm Hồng S phải chịu án phí hòa giải thành có giá ngạch là 5.612.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí, ngân hàng đã dự nộp 5.440.000 đồng lai thu số 0001909 ngày 03/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được hoàn lại đủ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng, bị đơn là anh Huỳnh Nhật A, chị Phạm Hồng S phải chịu theo quy định. Ngân hàng TMCP S đã dự nộp 3.000.000 đồng theo phiếu thu số PT66 ngày 20/8/2020 nên anh Huỳnh Nhật A và chị Phạm Hồng S có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 600.000 đồng. Số tiền còn lại 2.400.000 đồng Ngân hàng TMCP S đã nhận lại đủ theo phiếu chi tiền ngày 15/9/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy